

Bản án số: 179/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-06-2024
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Liễu
2. Ông Huỳnh Quới

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đ T Tâ, sinh năm: 1981

Bị đơn: Ông V Đ Ba, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: thôn L H, xã B C, huyện T B, tỉnh Quảng Nam.

(Bà Tâ có mặt, ông Ba vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2024, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đ T Tâ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ T Tâ và ông V Đ Ba tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thành, thị xã Tam Kỳ (cũ) vào năm 1999. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông Ba ghen tuông vô cớ, nhiều lần chửi bới xúc phạm bà Tâ giữa chốn đông người, vì gia đình bà Tâ đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông Ba vẫn không thay đổi tính tình, thậm chí ghen tuông rồi xúc phạm đến cha mẹ bà Tâ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, bà Tâ yêu cầu được ly hôn với ông Ba.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Võ Đăng Việt, sinh năm 1999 và Võ Đăng Văn, sinh năm 2002. Các con đã trưởng thành nên bà Tâ không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Tâ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trả lời ý kiến ngày 28/02/2024, quá trình hòa giải, bị đơn ông V Đ Ba trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ba thống nhất vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thành, thị xã Tam Kỳ (cũ) vào năm 1999. Quá trình chung sống, ông Ba thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhiều lúc nghi ngờ ghen tuông vô cớ với vợ nên ông có uống rượu rồi xúc phạm vợ. Sau khi tỉnh táo, ông rất hối hận, mong bà Tâ tha thứ để vợ chồng đoàn tụ. Do đó ông Ba không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà Tâ trình bày là đúng. Các con đã trưởng thành, ông Ba không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Ông Ba không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

-Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ T Tâ, cho bà Tâ được ly hôn ông V Đ Ba.

+ Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án gồm: Chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao chứng minh nhân dân; xác nhận thông tin về cư trú.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Tất cả các tài liệu, chứng cứ trên.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Về quan hệ hôn nhân: Bà Tâ cương quyết xin ly hôn. Ông Ba không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông V Đ Ba đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V Đ Ba.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ T Tâ và ông V Đ Ba tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thành, thị xã Tam Kỳ cũ (nay là thành phố Tam Kỳ) vào năm 1999 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Cả ông Ba và bà Tâ đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, do ông Ba uống rượu, nghi ngờ ghen tuông vô cớ và xúc phạm bà Tâ. Xét thấy, ông Ba đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với bà Tâ, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Ba của bà Tâ.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Tâ và ông Ba đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đ T Tâ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[4] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đ T Tâ:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ T Tâ được ly hôn ông V Đ Ba.

2. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Đ T Tâ phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tâ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008408 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình. Bà Tâ đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: **Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/06/2024), đương sự vắng mặt có**

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND h Thăng Bình;
- THADS h Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Cẩm Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 15 giờ phút, ngày 13 tháng 06 năm 2024

Tại: phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quới và bà Đỗ Thị Liễu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đ T Tâ, sinh năm: 1981

Bị đơn: Ông V Đ Ba, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: thôn L H, xã B C, huyện T B, tỉnh Quảng Nam.

(Bà Tâ có mặt, ông Ba vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tố tụng:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Bị đơn ông V Đ Ba được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt nên tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Biểu quyết: 3/3 đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

Ý kiến bà Liễu:

+Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ T Tâ và ông V Đ Ba tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thành, thị xã Tam Kỳ cũ (nay là thành phố Tam Kỳ) vào năm 1999 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Cả ông Ba và bà Tâ đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, do ông Ba uống rượu, nghi ngờ ghen tuông vô cớ và xúc phạm bà Tâ. Xét thấy, ông Ba đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với bà Tâ, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Ba của bà Tâ.

+Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Tâ và ông Ba đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến ông Quới: thống nhất ý kiến hoàn toàn quan điểm giải quyết vụ án của bà Liễu.

Ý kiến thẩm phán chủ tọa: thống nhất ý kiến 2 vị HTND

+Về hôn nhân: ông Ba đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với bà Tâ, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Ba của bà Tâ.

+Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Tâ và ông Ba đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà Tô, cho bà Tô được ly hôn ông Ba. Các vấn đề khác không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí:

Ý kiến các thành viên HĐXX: Bà Tô phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Biểu quyết: 03/3 thống nhất

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/06/2024), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA